

Số: 3847 /TCT-TNCN  
V/v: giới thiệu một số  
nội dung mới của Thông tư  
số 96/2016/TT-BTC.

Hà nội, ngày 23 tháng 8 năm 2016

Kính gửi: Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 28/6/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 96/2016/TT-BTC hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục miễn thuế thu nhập cá nhân đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2016.

Tổng cục Thuế đề nghị các Cục thuế thực hiện phổ biến đến cán bộ thuế và thông báo đến người nộp thuế trên địa bàn quản lý các nội dung của Thông tư số 96/2016/TT-BTC nêu trên, trong đó trọng tâm vào một số nội dung sửa đổi, bổ sung như sau:

### 1. Phạm vi áp dụng

Thông tư số 96/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 ban hành thay thế Thông tư số 55/2007/TT-BTC ngày 29/5/2007 của Bộ Tài chính và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2016. Tại Thông tư số 96/2016/TT-BTC chỉ hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục miễn thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với Chuyên gia nước ngoài trực tiếp thực hiện các hoạt động của chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam. Các nội dung về chính sách miễn thuế TNCN cho các đối tượng nêu trên thực hiện theo quy định tại Quyết định số 06/2016/QĐ-TTg ngày 22/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ gồm: phạm vi, đối tượng được miễn thuế; điều kiện miễn thuế; thu nhập miễn thuế.

### 2. Hồ sơ, thủ tục miễn thuế

Theo hướng dẫn tại Điều 2 Thông tư số 96/2016/TT-BTC thì hồ sơ, thủ tục miễn thuế hướng dẫn chi tiết theo trình tự thực hiện, cụ thể như sau:

#### 2.1. Hồ sơ miễn thuế

Hồ sơ miễn thuế bao gồm:

- Xác nhận Chuyên gia nước ngoài và đề nghị miễn thuế thu nhập cá nhân của Cơ quan chủ quản (đối với trường hợp Chuyên gia nước ngoài ký hợp đồng với Cơ quan chủ quản) hoặc của Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (đối với trường hợp Chuyên gia nước ngoài ký hợp đồng với Tổ chức phi

Chính phủ nước ngoài hoặc ký hợp đồng với Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài) đối với thu nhập từ việc trực tiếp thực hiện chương trình, dự án phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam của Chuyên gia nước ngoài (theo mẫu số 01/XNCG-ĐNMT ban hành kèm theo Thông tư này);

- Các tài liệu liên quan:

+ Bản sao Quyết định phê duyệt chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

+ Bản sao Văn kiện chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt.

+ Bản sao hợp đồng ký giữa Chuyên gia nước ngoài với Tổ chức phi Chính phủ nước ngoài hoặc với Cơ quan chủ quản hoặc với Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài.

***Trước đây,***

Không hướng dẫn cụ thể các tài liệu liên quan đến thu nhập được miễn thuế của chuyên gia nước ngoài.

### ***2.2. Thời hạn nộp hồ sơ miễn thuế***

Chậm nhất là ngày thứ 30 kể từ ngày Hợp đồng Chuyên gia nước ngoài có hiệu lực, Cơ quan chủ quản hoặc Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài gửi hồ sơ miễn thuế đến cơ quan thuế.

***Trước đây,***

Không hướng dẫn thời hạn nộp hồ sơ miễn thuế và Chuyên gia nước ngoài có trách nhiệm gửi hồ sơ miễn thuế đến cơ quan thuế.

### ***2.3. Nơi nộp hồ sơ miễn thuế***

Hướng dẫn cụ thể địa điểm nộp thuế đối với từng trường hợp phát sinh:

- Trường hợp Chuyên gia nước ngoài ký hợp đồng với Cơ quan chủ quản: Nơi nộp hồ sơ miễn thuế là Cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Cơ quan chủ quản đặt trụ sở.

- Trường hợp Chuyên gia nước ngoài ký hợp đồng với Tổ chức phi Chính phủ nước ngoài hoặc ký hợp đồng với Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài: Nơi nộp hồ sơ miễn thuế là Cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài đặt trụ sở.

***Trước đây,***

Nơi nộp hồ sơ miễn thuế là Cục thuế tỉnh hoặc thành phố nơi Ban quản lý dự án hoặc Chủ dự án đặt trụ sở.

#### 2.4. Thủ tục miễn thuế

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo hướng dẫn tại Thông tư này, cơ quan thuế ban hành Xác nhận miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ việc thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (theo mẫu số 02/XNMT ban hành kèm theo Thông tư này) hoặc thông báo về việc không đủ điều kiện được miễn thuế (theo mẫu số 03/TB-KMT ban hành kèm theo Thông tư này).

#### *Trước đây,*

Không hướng dẫn về thời hạn cơ quan thuế ban hành Xác nhận miễn thuế và không hướng dẫn về việc cơ quan thuế ban hành thông báo về việc không đủ điều kiện được miễn thuế.

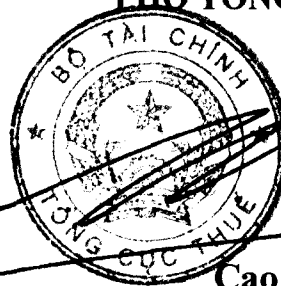
2.5. Trường hợp có thay đổi Chuyên gia nước ngoài so với Xác nhận chuyên gia nước ngoài và đề nghị miễn thuế thu nhập cá nhân đã gửi cơ quan thuế thì Cơ quan chủ quản hoặc Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài gửi hồ sơ miễn thuế như đối với chuyên gia nước ngoài lần đầu thực hiện miễn thuế.

Tổng cục Thuế thông báo để các Cục Thuế biết và thực hiện 

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Tổng cục (đề b/c);
- Các Vụ, đơn vị thuộc TCT;
- Lưu: VT, TNCN. 95

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Cao Anh Tuấn**